

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Huy Hoàng.

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 611/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N, sinh năm 1990 tại Thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

+ Ngày 22/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 335/2011/HSST; Ngày 04/4/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, chưa nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11/7/2013 tại Trại giam T1.

+ Ngày 16/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 17/2021/HSST), chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 829.000 đồng, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/4/2022 tại Trại giam T2.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 20/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 88/2010/HSST), đã nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày 11/9/2014, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/01/2011 tại Trại giam T1.

+ Ngày 20/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 80/2021/HSST), đã nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày 25/11/2014, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/10/2014 tại Trại giam T1.

+ Ngày 20/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 152/2016/HSST), đã nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/12/2017 tại Trại giam X.

+ Ngày 05/7/2018, bị Cơ quan Công an Quận 8 lập hồ sơ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Hồ Hoàng D, sinh năm 1964 tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Số nhà B, đường H, Khu phố B, phường K, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Quán cà phê không số kế B, Khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Văn B và bà Bùi Thị C; bị cáo có vợ và 02 người con sinh năm 1986 và 1987; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/07/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;
** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Ông Cao Hoàng E, sinh năm 1984 – (vắng mặt).

Nơi cư trú: B đường số B, Khu dân cư H, Ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N là người sống lang thang, khoảng 03 giờ sáng ngày 25/06/2025, N đi bộ từ dạ cầu Ô thuộc Ấp D, xã B đến khu dân cư H, khi đến trước căn nhà số B Đường số B, KDC H, Ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy xe mô tô Future màu đỏ, biển số 59UA-107.33 đang dựng trong sân nhà, chìa khóa xe còn cắm sẵn vào ổ khoá. Ni quan sát xung quanh nhà thấy không có người nên leo qua hàng rào vào bên trong sân nhà đi lại bên trái xe mô tô đang dựng dẫn xe ra cổng rào, mở chốt cửa cổng rào dẫn xe ra bên ngoài, khép cửa cổng lại, rồi khởi động nổ máy xe tẩu thoát về đường N.

Sau khi lấy trộm được xe mô tô, N điều khiển xe đến quán cà phê kế bên địa chỉ B, Khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gần vòng xoay đường L thì gặp chủ quán Hồ Hoàng D. N nói cho D biết xe mô tô biển số 59UA-107.33 do N mới trộm cắp được và chào bán cho D với giá 4.000.000 đồng. D

đồng ý mua xe và đưa cho N trước 700.000 đồng. Sau đó, N đi bộ về hướng đường L rồi bắt xe G về lại dạ cầu Ô. Đến 17 giờ cùng ngày, N tiếp tục đi đến gặp D nhận 3.300.000 đồng còn lại rồi N đi xe ôm về lại cầu Ô, số tiền bán xe cho D rồi N đã tiêu xài hết.

Tại hiện trường xảy ra vụ việc có Camera ghi nhận lại sự việc nam thanh niên không rõ lai lịch dẫn xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33 ra công rào, mở cửa công rào rồi điều khiển xe chạy đi.

Sau khi bị mất xe, ông Cao Hoàng E đến Cơ quan Công an trình báo. Công an xã B tiến hành tiếp nhận lập hồ sơ ban đầu và truy xét đối tượng. Qua truy xét, Cơ quan Công an tiến hành mời Ni và D lên làm việc.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 6562/KL- HDDGTS ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu: Đỏ-đen- bạc, biển số 59UA-107.33, số khung: RLHJC3350X7Y048879, số máy: JC35E0448884, trị giá 17.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

1/ 01 đôi dép kẹp màu xanh thu giữ của Trần Văn N.

2/ 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 59UA-107.33, số máy: JC35E0448884, số khung: RLHJC350X7Y048879. Qua xác minh, chiếc mô tô này do bà Cao Thùy D1 (là chị ruột Cao Hoàng E) đứng tên chủ sở hữu. Bà D1 đã bán chiếc xe lại Em sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho E.

3/01 USB ghi nhận lại sự việc Trần Văn N trộm xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33 được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Cao Hoàng E đã nhận lại xe mô tô hiệu Future, biển số 59UA-107.33 nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

+ Bị cáo Hồ Hoàng D không yêu cầu Trần Văn N trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 245/CT-VKS-HS ngày 11/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hồ Hoàng D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng tại khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kẹp màu xanh thu giữ của Trần Văn N

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi nhận lại sự việc Trần Văn N trộm xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33.

* Về dân sự: Ghi nhận ông Cao Hoàng E đã nhận lại xe mô tô hiệu Future, biển số 59UA-107.33 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bị cáo Hồ Hoàng D không yêu cầu Trần Văn N trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 03 giờ ngày 25/6/2025, tại nhà số B Đường số B, khu dân cư H, Ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn N đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33 của ông Cao Hoàng E trị giá 17.000.000 đồng. Ngày 25/6/2025, Hồ Hoàng D có hành vi không hứa hẹn trước, biết rõ xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33 là tài sản do Trần Văn N trộm cắp mà có, vẫn mua chiếc mô tô này với giá 4.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Đối với bị cáo Trần Văn N: Ngày 16/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2021/HSST (bản án này đã xác định bị cáo tái phạm), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/4/2022 tại Trại giam T2 nhưng chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 829.000 đồng. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội nên

thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo N quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hồ Hoàng D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định; đồng thời phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Trần Văn N được áp dụng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Hồ Hoàng D được áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[4] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 đôi dép kẹp màu xanh thu giữ của Trần Văn N, xét không có giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 59UA-107.33, số máy: JC35E0448884, số khung: RLHJC350X7Y048879. Qua xác minh, chiếc mô tô này do chị Cao Thùy D1 (là chị ruột Cao Hoàng E) đứng tên chủ sở hữu. D1 đã bán chiếc xe lại Em sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho ông E nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 USB ghi nhận lại sự việc Trần Văn N trộm xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33 được lưu theo hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Cao Hoàng E đã nhận lại xe mô tô hiệu Future, biển số 59UA-107.33 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bị cáo Hồ Hoàng D không yêu cầu Trần Văn N trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

[6] Về án phí: bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo Hồ Hoàng D, tính đến ngày xét xử đã trên 60 tuổi và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn N:

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Hoàng D:

- Xử phạt bị cáo **Hồ Hoàng D** 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kẹp màu xanh thu giữ của Trần Văn N

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/01/2026 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi nhận lại sự việc Trần Văn N trộm xe mô tô hiệu Future biển số 59UA-107.33.

4. Ghi nhận bị hại Cao Hoàng E đã nhận lại xe mô tô hiệu Future, biển số 59UA-107.33 nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và bị cáo Hồ Hoàng D không yêu cầu bị cáo Trần Văn N trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Hoàng D.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông